

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: **34**/2010/QĐ-UBND

Thành phố Cao Lãnh, ngày **09** tháng **12** năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa
ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND.K7 ngày 19 tháng 11 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa VII, kỳ họp chuyên đề về việc thông qua phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp Tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 1932/SKH-ĐT/NV ngày 07/12/2010),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách từ năm 2011 đến năm 2015.

Quyết định này thay thế Quyết định số 51/2006/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ TP;
- TT/TU. TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP/UBND Tỉnh
- Lưu: VT+NC/XDCB, TH.tvt.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dương

QUY ĐỊNH**Về phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp tỉnh,
ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã trên địa bàn
tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3A/2010/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 12 năm 2010 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi phân cấp.**

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển: được cân đối trong dự toán hàng năm của ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh; ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã).

2. Nội dung chi đầu tư phát triển bao gồm: đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa lớn, nâng cấp mở rộng các công trình xây dựng; đầu tư để mua sắm tài sản kể cả thiết bị, máy móc không cần lắp đặt và sản phẩm công nghệ khoa học mới.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp.

1. Các công trình thuộc cấp nào quản lý do ngân sách cấp đó chi đầu tư phát triển.

2. Các công trình có ý nghĩa đối với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định về quản lý đầu tư và xây dựng; ngân sách cấp dưới đã bố trí chi nhưng không đủ nguồn hoặc cần tập trung nguồn lực để thực hiện nhanh trong một thời gian nhất định; tùy theo khả năng cân đối của ngân sách cấp trên, việc đầu tư xây dựng thực hiện như sau:

a. Thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

b. Hoặc bố trí trong nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách cấp trên.

Mức vốn cụ thể được xác định hàng năm theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với các chương trình, dự án (gọi chung là dự án) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó phần vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên đã được thỏa thuận bằng văn bản, ngân sách các cấp phải chủ động cân đối và bố trí vốn hàng năm để thực hiện.

4. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách các cấp nhằm đảm bảo đầu tư đồng bộ, sớm phát huy hiệu quả các công trình.

5. Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho Tỉnh sẽ thực hiện chi đầu tư phát triển đúng mục tiêu hỗ trợ.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Đầu tư xây dựng các công trình thuộc khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

1. Ngân sách cấp tỉnh:

- a. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp theo chính sách hiện hành.
- b. Hỗ trợ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp theo chính sách hiện hành.

2. Ngân sách cấp huyện: hỗ trợ đầu tư các cụm công nghiệp trên địa bàn theo chính sách hiện hành.

Điều 4. Đầu tư xây dựng các công trình giao thông đường bộ.

1. Ngân sách cấp tỉnh:

- a. Đầu tư đường tỉnh.
- b. Cơ sở hạ tầng thuộc công trình cảng theo dự án được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

2. Ngân sách cấp huyện:

Đầu tư đường huyện, đường đô thị (bao gồm cầu, cống, vỉa hè, cây xanh, hệ thống thoát nước, bến bãi,...) trên địa bàn cấp huyện.

3. Ngân sách cấp xã:

Đầu tư đường xã (bao gồm cầu cống, vỉa hè, bến bãi,...) trên địa bàn cấp xã.

Điều 5. Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp, thủy lợi.

1. Ngân sách cấp tỉnh:

a. Đầu tư các công trình nông nghiệp: trạm, trại nghiên cứu và cải tạo giống cây, con; trạm kiểm dịch động, thực vật thuộc cấp tỉnh quản lý.

b. Đầu tư các công trình thủy lợi: kênh trục tạo nguồn Trung ương đầu tư giao Tỉnh quản lý; kênh ranh biên giới; ranh tỉnh; ranh huyện, thị xã, thành phố; kênh liên tỉnh, kênh liên huyện, thị xã, thành phố là kênh trục, cấp 1 nằm trong quy hoạch thủy lợi do Tỉnh quản lý (bao gồm cả đê bao, cống, đập,...).

2. Ngân sách cấp huyện:

a. Đầu tư các công trình nông nghiệp: trại giống cây, con thuộc cấp huyện quản lý.

b. Đầu tư các công trình thủy lợi: các kênh ranh huyện, thị xã, thành phố; kênh liên tỉnh, liên huyện, thị xã, thành phố có quy mô nhỏ không thuộc Tỉnh quản lý; các kênh thủy lợi trên địa bàn huyện, thị xã trừ các kênh phân cấp cho cấp xã quản lý (bao gồm cả đê bao, cống, đập,...).

c. Ngân sách cấp xã:

Đầu tư các công trình thuỷ lợi trên địa bàn xã, phường, thị trấn; trừ các công trình nông nghiệp, thuỷ lợi do cấp Tỉnh và cấp huyện quản lý theo quy định về phân cấp.

Điều 6. Đầu tư xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu, các trung tâm thương mại, chợ các loại.

1. Ngân sách cấp tỉnh:

a. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b. Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ loại 1, chợ đầu mối tùy theo khả năng cân đối ngân sách và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngân sách cấp huyện:

Hỗ trợ đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, chợ các loại trên địa bàn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Đầu tư xây dựng các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

1. Ngân sách cấp tỉnh:

Các trường trung học phổ thông, trường chuyên biệt, trung tâm giáo dục thường xuyên, kỹ thuật hướng nghiệp, trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và trường dạy nghề thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ngân sách cấp huyện:

Các trường từ ngành học mầm non đến trung học cơ sở; các trung tâm dạy nghề, trung tâm học tập cộng đồng xã, bồi dưỡng chính trị thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 8. Đầu tư xây dựng các công trình thuộc lĩnh vực y tế: do ngân sách cấp tỉnh đầu tư.

Điều 9. Đầu tư xây dựng các công trình thuộc lĩnh vực thể dục - thể thao, văn hoá – thông tin, phát thanh - truyền hình, lao động – thương binh và xã hội.

Công trình thuộc cấp nào quản lý thì ngân sách cấp đó đầu tư xây dựng.

Điều 10. Đầu tư các công trình cấp nước sạch.

1. Ngân sách cấp tỉnh:

Hỗ trợ đầu tư các công trình cấp nước do Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước và Môi trường đô thị Tỉnh quản lý theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ngân sách cấp huyện, cấp xã:

Hỗ trợ đầu tư các công trình cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn còn lại trên địa bàn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý hành chính (Đảng, quản lý nhà nước, đoàn thể):

1. Ngân sách cấp tỉnh:

Đầu tư trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý hành chính cấp tỉnh (kể cả các đơn vị trực thuộc do ngành Tỉnh quản lý) và trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh.

2. Ngân sách cấp huyện:

Đầu tư trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý hành chính cấp huyện (kể cả các đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; các ban, ngành, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp tương đương thuộc huyện, thị xã, thành phố) và trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 12. Đầu tư xây dựng các công trình thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng:

Thực hiện theo phân cấp quản lý giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

Điều 13. Đầu tư xây dựng các công trình khác không thuộc quy định tại các điều từ Điều 3 đến Điều 12 của Quy định này:

1. Ngân sách cấp tỉnh:

Đầu tư các dự án thuộc cấp tỉnh quản lý.

2. Ngân sách cấp huyện:

Đầu tư các dự án thuộc cấp huyện quản lý; các công trình kiến thiết đô thị (công trình thoát nước khu vực đô thị; vệ sinh môi trường khu vực đô thị; đèn chiếu sáng, vỉa hè, công viên, cây xanh thuộc khu vực đô thị); điểm dân cư tập trung và các công trình khác trên địa bàn.

3. Ngân sách cấp xã:

Đầu tư các công trình kiến thiết đô thị trên địa bàn, trừ các công trình do ngân sách cấp huyện đầu tư.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Các ngành, các cấp căn cứ Quy định này, chủ động xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm trình cấp có thẩm quyền quyết định theo phân cấp của Tỉnh, để tiến hành triển khai thực hiện.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện đúng Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, yêu cầu các đơn vị kịp thời báo cáo về Tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và

Đầu tư). Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương

Nguyễn Văn Dương